CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	5,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-25.0%	**-16.4%**	**-17.7%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 8,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	27
Số lượng CPLH (CP)	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	595
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.54
EPS	655
P/E	7.8

Tỷ suất lợi nhuận

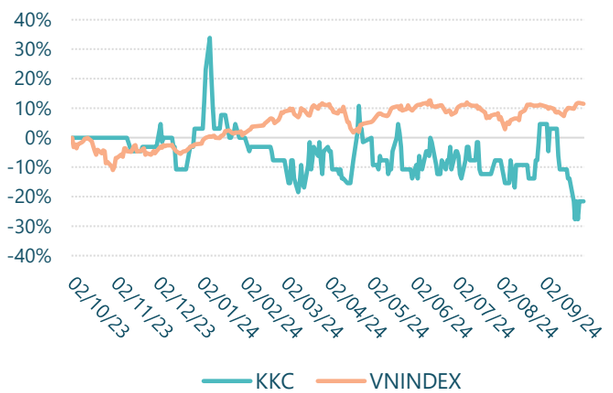

Doanh thu thuần

Q3/24

2.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0 | -93.1%

YoY: ▼12.5 | -81.3%

Nợ/VCSH

Q3/24

57.2%

YoY: +/-▼ 51.1%

LN gộp

Q3/24

0.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.03 | 3.8%

YoY: ▼1.14 | -62.2%

ROE (TTM)

Q3/24

8.6%

YoY: +/-▼ 0.9%

LN trước thuế

Q3/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.05 | 533%

YoY: ▼0.35 | -84.6%

ROA (TTM)

Q3/24

5.2%

YoY: +/-▲ 0.6%

Kết quả kinh doanh Q3/24

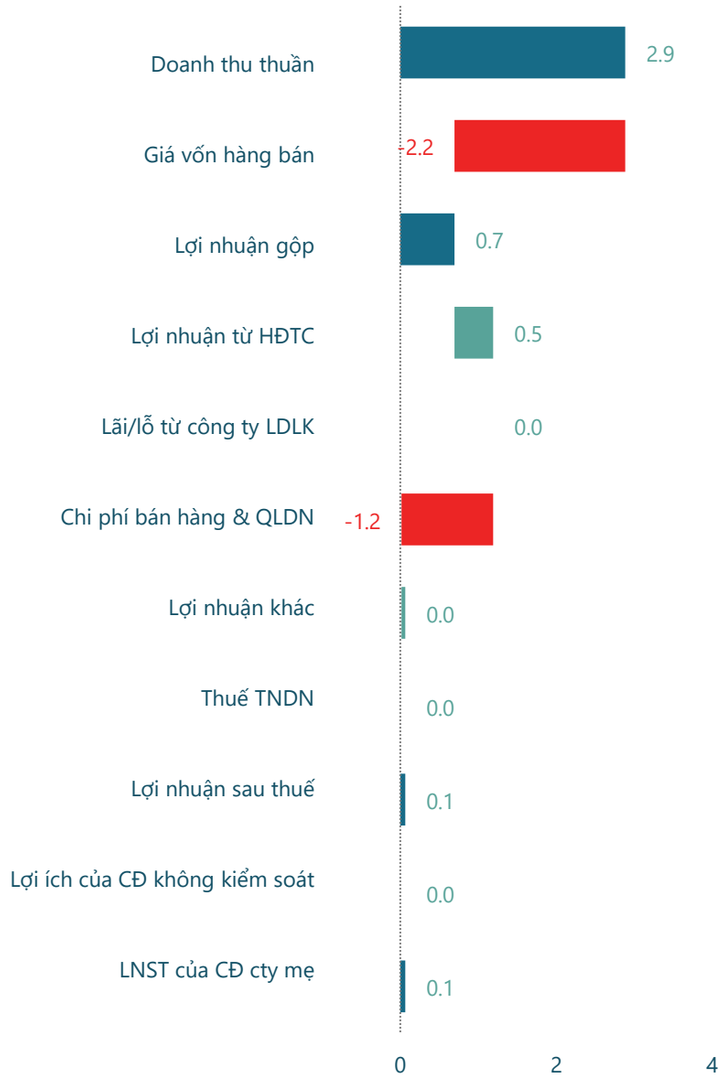

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

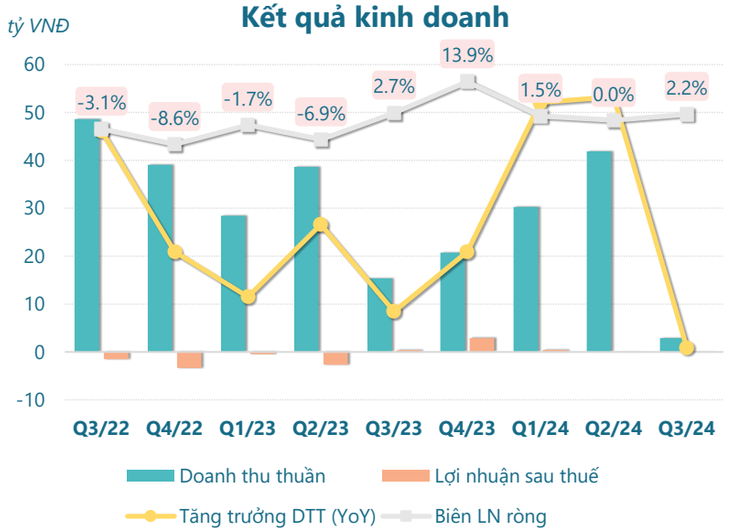

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.02 tỷ đồng**, tăng thêm 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 95.1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.50 tỷ đồng**, tăng thêm 8.70% so với kỳ trước và tăng thêm 0.50 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.05 tỷ đồng**, tăng thêm 0.05 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.05 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

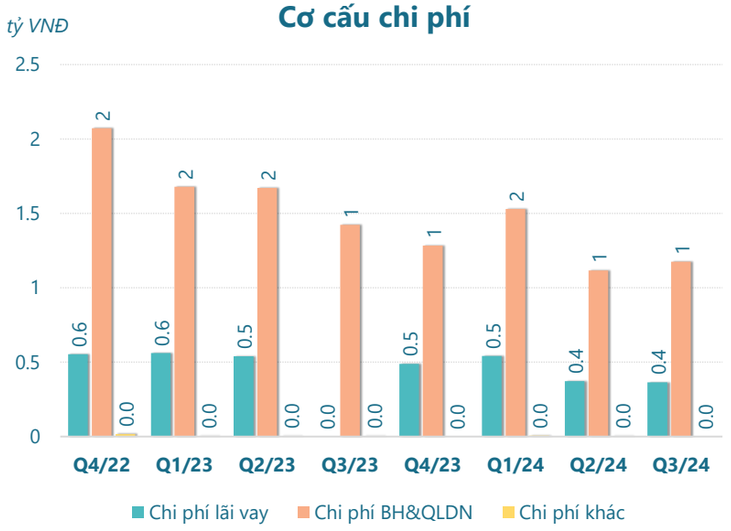

Kết quả kinh doanh của **KKC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **2.88 tỷ đồng** giảm đi **81.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.06 tỷ đồng**, **giảm sút 85.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **75.00 tỷ đồng** thấp hơn 8.54% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** tăng thêm 4.00 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

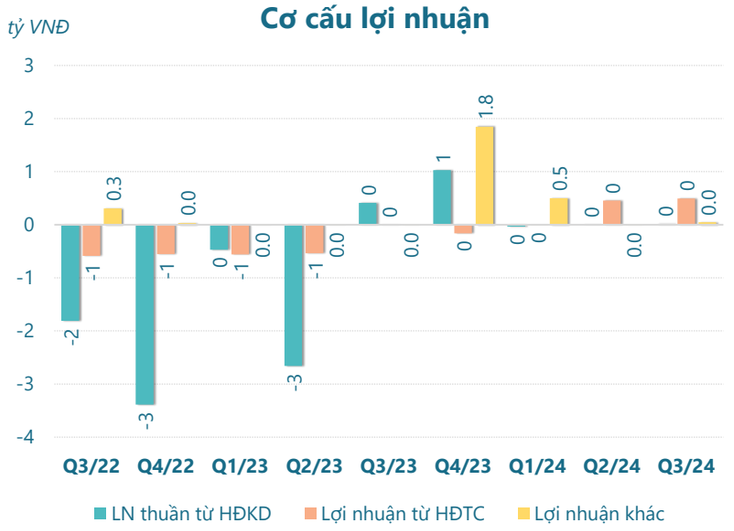

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.37 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và tăng thêm 0.37 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.17 tỷ đồng** tăng thêm 4.46% so với kỳ trước và thấp hơn 17.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)

FireAnt
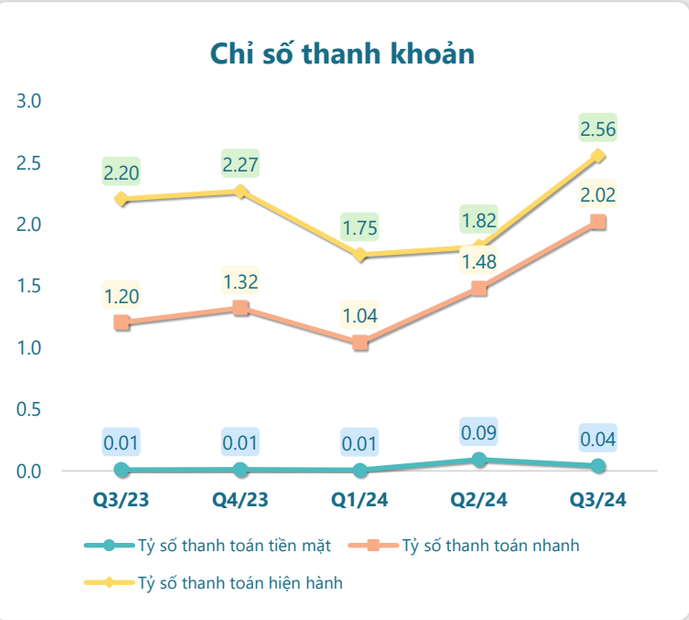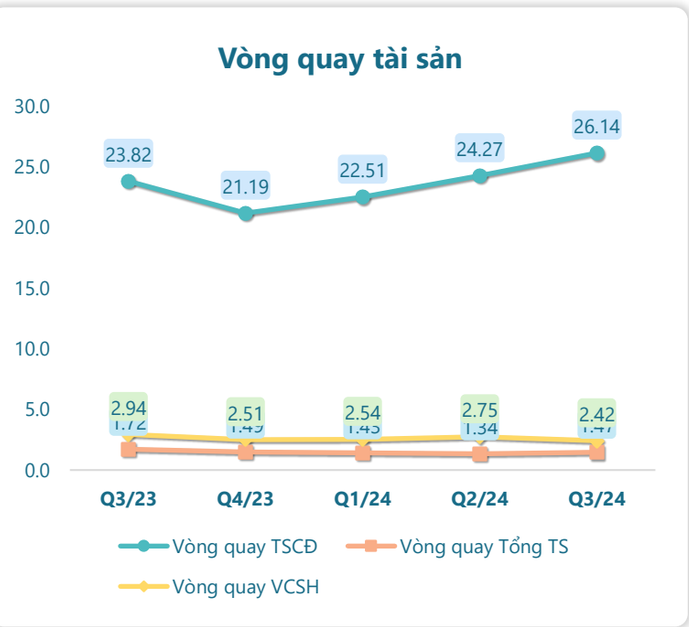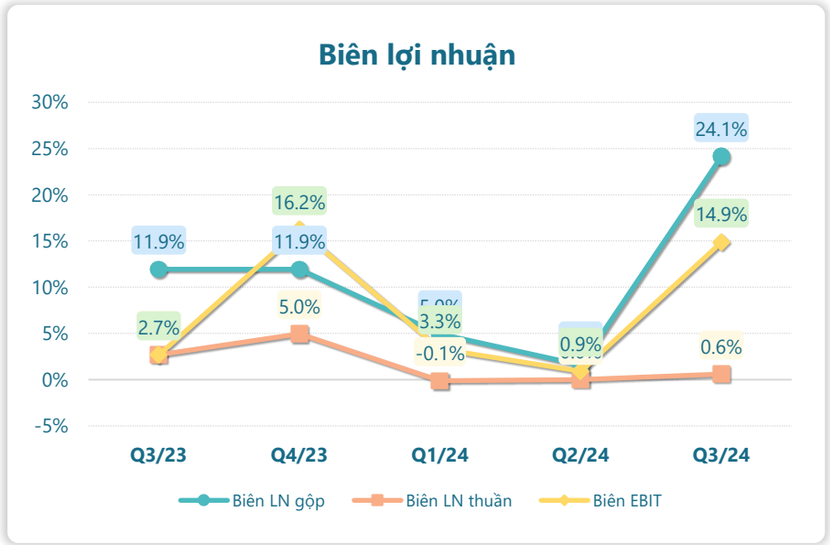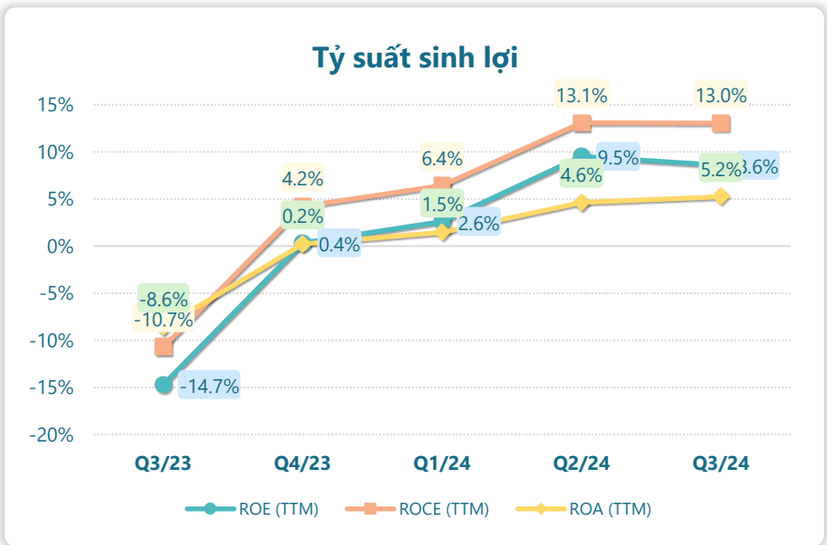
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2.88**	**41.9**	**-93.1%**	**15.4**	**-81.3%**	**75.1**	**82.5**	**-9.0%**
Giá vốn hàng bán	2.19	41.2	-94.7%	13.5	-83.8%	72.2	79.3	-8.9%
Lợi nhuận gộp	0.70	0.67	3.8%	1.84	-62.2%	2.86	3.15	-9.3%
Doanh thu HĐTC	0.86	0.83	3.8%	0.00		2.23	0.00	187371%
Chi phí TC	0.37	0.37	-1.3%	0.00		1.28	1.10	16.2%
Chi phí lãi vay	0.37	0.37	-1.3%	0.00		1.28	1.10	16.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.51	0.48	7.1%	0.52	-1.1%	1.54	2.02	-23.6%
Chi phí QLDN	**0.66**	**0.64**	**3.2%**	**0.90**	**-26.6%**	**2.28**	**2.76**	**-17.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.02	0.01	73.3%	0.41	-95.8%	-0.01	-2.72	99.6%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**0.00**		**0.00**		**0.54**	**-0.01**	**6902%**
LN trước thuế	0.06	0.01	533%	0.41	-84.6%	0.53	-2.73	120%
Lợi nhuận sau thuế	**0.06**	**0.01**	**533%**	**0.41**	**-84.6%**	**0.53**	**-2.73**	**120%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.06**	**0.01**	**533%**	**0.41**	**-84.6%**	**0.53**	**-2.73**	**120%**